

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32 /2018/HNGĐ-ST

Ngày 08/08/2018

V/v: Ly hôn giữ chị Th và anh Th

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn
2. Ông Lê Ngọc Hưng

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa

Ngày 08 tháng 08 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Thiệu Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2017/HNGĐ ngày 04/04/2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29 /2018/QĐXX-ST ngày 02/07 /2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/ QĐHPT ngày 18 tháng 07 năm 2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Cao Thị Th - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 2, xã Thiệu Tân, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Chỗ ở: Đội 2 Sơn Hải, xã Ninh Hải, huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Th - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 2, xã Thiệu Tân, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị Th, anh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 14/03/2018 và được bổ sung bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án chị Cao Thị Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu Th kết hôn với nhau vào ngày 28/11/2011 tại UBND xã Thiệu Tân, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh

sống làm ăn tại xã Thiệu Tân. Quá trình vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nặng nề, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng có lối sống trái ngược nhau, mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn một phần do làm ăn về kinh tế và mâu thuẫn với bố chồng. Vợ chồng sống ly thân từ từ đầu năm 2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hữu Th.

***Ý kiến của anh Nguyễn Hữu Th:** Thống nhất với chị Th về thời điểm kết hôn, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn trong gia đình là do làm ăn kinh tế nhưng thua lỗ, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong gia đình chị Th thường xuyên mâu thuẫn với bố chồng, thời gian ly thân của vợ chồng mấy tháng nay. Nay xét thấy tính cảm của anh dành cho vợ vẫn còn, anh đề nghị tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn như đơn đề nghị của chị Th.

Về con chung: Chị Th, anh Th thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 01/08/2012.

Ly hôn nguyên vọng của chị Th xin tòa án giải quyết cho chị được nuôi con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

Ly hôn nguyên vọng của anh Th đề nghị tòa án cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr và không yêu cầu cô Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Th, anh Th không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Th và anh Th giữ nguyên quan điểm như đơn yêu cầu, biên bản hòa giải. Về hôn nhân chị Th tại phiên tòa vẫn cương quyết xin tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th, anh Th không đồng ý đề nghị tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Về con chung: Anh Th và chị Th đều có nguyện vọng xin được nuôi con. Đề nghị tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa. HĐXX nhận định.

[1]Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

[2]Về hôn nhân: Chị Cao Thị Th và anh Nguyễn Hữu Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 28/11/2011 tại UBND xã Thiệu Tân, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ

chồng sinh sống làm ăn tại xã Thiệu Tân. Quá trình vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nặng, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh chị không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, có lối sống trái ngược nhau, mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng dẫn đến sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Từ khi ly thân đến nay anh chị cũng không gặp gỡ nhau tìm cách giải quyết các mâu thuẫn vợ chồng. HĐXX xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, xét đơn ly hôn của chị Th là phù hợp nên HĐXX căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận cho chị Th được ly hôn với anh Th.

[3]Về con chung: Chị Th, anh Th thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 01/08/2012, hiện nay cháu đang ở với chị Th. Ly hôn nguyện vọng của chị Th, anh Th đều có nguyện vọng xin được nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con của hai anh chị đều chính đáng, xét mọi mặt của cháu Tr, HĐXX thấy rằng hiện nay cháu Tr là con gái đang còn nhỏ tuổi cần có bàn tay chăm sóc của người mẹ, hơn nữa, hai bên đều đi làm có thu nhập vì vậy cần giao cháu Tr cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Buộc anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Th để bảo đảm quyền lợi của cháu.

[4]Về tài sản, công nợ chung: Chị Th, anh Th không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

[5]Về án phí: Chị Th chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Th chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51,56,81,82,83, 107,116,117 Luật HNGĐ, Điều 271, 273 BLTTDS.

1.Về hôn nhân: Chấp nhận được ly hôn của chị Cao Thị Th. Cho chị Cao Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Th.

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 01/08/2012 cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Buộc anh Nguyễn Hữu Th cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Th mỗi tháng 1.000.000đ(một triệu đồng) cho đến khi cháu Tr tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 8 năm 2017.

Anh Th có quyền thăm non, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chưa thành niên, chị Th, anh Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi đủ điều kiện.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27, điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+Chị Th chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2014/001367 ngày 03/04/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thiệu Hóa, chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

+Anh Th phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Th, anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSND huyện Thiệu Hóa
- Chi cục THA DS huyện Thiệu Hóa
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSND huyện Thiệu Hóa
- Chi cục THA DS huyện Thiệu Hóa
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Quân

